TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐCNKQHG	*Như Thanh, ngày 15 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các 117; 351; 357; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án của ông Lê Xuân B, ông Đào Quang T và chị Nguyễn Thu H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng trong hoạt động kinh doanh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Họ tên người khởi kiện: Ngân hàng TMCP B1 (BV B2)
Địa chỉ: Tòa nhà H, D N, phường E, quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T1 - Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình A - Giám đốc TT QL&THN
Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình A: Ông Lê Xuân B - Chuyên viên hiện trường.
Địa chỉ: 2 Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Họ tên người bị kiện: Công ty TNHH D.
Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn T2 - Sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thu H - Sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

**** Về quá trình vay nợ:*** Ông Lê Xuân B và anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thu H thống nhất: Công ty TNHH D vay BV B2 theo 02 hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 07522000419020 ngày 16/08/2022, số tiền vay 2.890.000.000 đồng, lãi suất 12,6%/năm cố định theo khoản vay, thời hạn vay 10 tháng kể từ ngày 15/8/2023 đến 15/06/2024.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và mở thẻ tín dụng JCB doanh nghiệp ngày 17/8/2022, hạn mức 10.000.000 đồng.

Tổng cộng cả hai khoản vay là 2.900.000.000 đồng.

Mục đích vay là để kinh doanh vật liệu xây dựng.

Tài sản bảo đảm trả nợ của cả hai khoản vay là quyền sử dụng 05 thửa đất, gồm: QSD đất tại thửa số 1195 + 1196 + 1197 + 1198 + 1199, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện N theo hợp đồng thế chấp số 0752200042000 ngày 16/8/2022, số công chứng 1544 quyển số 03/2022 TP/CC-FCC/HĐGD được công chứng tại văn phòng C.

**** Về quá trình trả nợ:*** Ông Lê Xuân B và anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thu H thống nhất: Tính đến ngày 30/8/2024, Công ty TNHH D đã trả cho BV B2 được 285.285.947 đồng tiền lãi, chưa trả gốc.

**** Về khoản tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:*** Ông Lê Xuân B và anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thu H thống nhất: Tính đến ngày 30/8/2024, Công ty TNHH D còn nợ BV B2 tổng số tiền **3.117.471.547 đồng (ba tỷ một trăm mười bảy triệu bốn trăm bảy mốt nghìn năm trăm bốn bảy đồng)**; bao gồm:

- Nợ gốc quá hạn: 2.890.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 20.950.520 đồng.
- Lãi quá hạn: 109.240.023 đồng
- Lãi phạt chậm lãi: 419.010 đồng
- Thẻ tín dụng: 6.914.303 đồng

Hai bên thống nhất: Công ty TNHH D có trách nhiệm trả cho BV B2 toàn bộ khoản nợ nêu trên chậm nhất vào ngày 31/12/2024. Đến hết ngày 31/12/2024 mà Công ty TNHH D không trả hoặc trả không đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng B2 có

quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức bán đấu giá tài sản bảo đảm hợp đồng thế chấp số 0752200042000 ngày 16/8/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì Công ty TNHH D phải dùng tài sản khác của mình để tiếp tục phải trả nợ cho BV B2 cho đến khi tất toán khoản vay.

**** Về chi phí tố tụng:*** Ông Lê Xuân B và anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thu H thống nhất: BV B2 chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

**** Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ Thi hành án:*** Ông Lê Xuân B và anh Đào Văn T2, chị Nguyễn Thu H thống nhất: Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản thoả thuận (30/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 07522000419020 ngày 16/08/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và mở thẻ tín dụng JCB doanh nghiệp ngày 17/8/2022

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc;

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy